

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Dũng**
Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU K, sinh ngày 23/5/1994 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn H A, xã Đ P, thị xã Đ B, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở khi phạm tội: Không ổn định; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 9/12; CMND: Không nhớ; Con ông Nguyễn H L (1967) và bà Phạm T T (1966); Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D X, tỉnh Quảng Nam và xử phạt K 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2016; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 26/9/2017. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà **Park S Y**, sinh năm 1986 (Quốc tịch Hàn Quốc); Lưu trú: Phòng 1002, Khách sạn Q, phường M A, quận N H S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 14h00 ngày 23/9/2017, Nguyễn Hữu K điều khiển xe mô tô 43R1-8891 đi trên đường V N G, khi đến đoạn giao nhau với đường Đ B, phường M A, quận N H S, thấy chị Park S Y đi bộ trên đường Đ B hướng ra đường V N G có đeo túi xách ở vai phải nên K nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị Park.

Khoa chạy xe vào đường Đ B rồi quay đầu xe chạy từ phía sau vượt lên phía bên phải và dùng tay trái giật túi xách của chị Park S Y. K tăng ga bỏ chạy đến cầu T T L thuộc phường B H, quận H C, K dừng xe lục túi xách lấy tài sản bao gồm: 2.000.000 đồng, 180 USD và 15.000 Won Hàn Quốc. Túi xách và một số vật dụng cá nhân gồm sạc pin dự phòng, quạt máy mini và đồ mỹ phẩm, K vứt xuống sông Hàn. Sau đó, K đến hiệu vàng gần chợ H K, quận L C đổi toàn bộ ngoại tệ được 4.220.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt K tiêu xài cá nhân. Ngày 25/9/2017, Nguyễn Hữu K bị tổ tuần tra Công an quận N H S phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan công an, K đã khai nhận hành vi cướp giật như trên.

Tổng giá trị tài sản bị cáo K chiếm đoạt là 6.339.500 đồng.

*** Tang vật tạm giữ:**

- Số tiền 3.650.000 đồng tiền Việt Nam;
- 01 (một) xe gắn máy hiệu Nouvo LX, BKS : 43R1-889;
- 01 (một) giấy biên nhận bán xe Nouvo LX, BKS : 43R1-8891;
- 01 (một) giấy đăng ký xe 43R1-8891 số 005145 mang tên Đ H;
- 01 (một) một bộ hồ sơ chủ xe 43R1-8891 mang tên Đ H;
- 01 (một) CMND mang tên Nguyễn T Đ.

Ngày 26.9.2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Nẵng đã xử lý vật chứng, đã trả lại tài sản cho bà Park số tiền 3.650.000 đồng, bà Park không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 31/2017/VKS-CT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt Nguyễn Hữu K mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đề cập và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả cấp tổng đạt các văn bản tố tụng:

Theo Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/HSST-QĐ ngày 15.12.2017 đã cấp tổng đạt hợp lệ cho các đương sự thì các đương sự phải có mặt vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 08.01.2018 để tham gia phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Hữu K nhưng người bị hại – bà Park S Y vắng mặt không có lý do lần thứ nhất. (Trong suốt quá trình thụ lý vụ án bà Park cũng không có đơn xin giải quyết vắng mặt nào mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho Sở ngoại vụ - thành phố Đà Nẵng để hỗ trợ việc tổng đạt cho bà Park S Y, hiện nay Sở ngoại vụ không có công văn trả lời cho việc cấp, tổng đạt trên). Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23.9.2017, trên đường Đ B hướng ra đường V N G, quận N H S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hữu K điều khiển xe mô tô phía sau áp sát vượt lên từ bên phải và dùng tay trái giật túi xách của bà Park S Y (quốc tịch Hàn Quốc) gồm 8.000.000 đồng, 180 USD và 15.000won Hàn Quốc. Bị cáo khai chỉ lục túi xách lấy 12.000won, trong khi đó bị hại khai trong túi xách có 15.000won. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng do vội vàng nên bị cáo lục túi xách không kỹ, có thể trong túi xách còn tiền nhưng bị cáo đã vứt bỏ túi xách xuống sông Hàn nên bị cáo đồng ý số tài sản do bị hại khai là có cơ sở và bị cáo chấp nhận số tiền 15.000won bị mất là do bị cáo gây ra. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.339.500 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Hữu K đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy: Bị cáo đã cướp giật tổng trị giá 6.339.500đồng của người bị hại là khách du lịch nước ngoài. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội mà còn ảnh hưởng đến môi trường đầu tư du lịch tại địa phương. Bị cáo đã có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và chưa được xóa án tích nhưng vẫn tái phạm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như trong Cáo trạng đối với bị cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử cần phải bị xử phạt nghiêm minh, thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo mới có tác dụng giáo dục đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra hành chính, bị cáo đã khai

nhận hành vi cướp giật của mình với cơ quan công an, tài sản đã thu hồi lại trả cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản thu hồi trả lại cho người bị hại được 3.650.000đồng, số còn lại bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt, nếu sau này người bị hại có yêu cầu bồi thường thêm thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với xe mô tô hiệu Nouvo LX, BKS : 43R1-8891, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn: nâu vàng bạc, dung tích xi lanh: 132, công suất: 6.6, số máy: 117275, số khung: 117479; Nguồn gốc: chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Đ H (Sinh năm 1989, trú tại K81/40 B Đ, P. T T, Q. H C, TP. Đà Nẵng), tháng 3/2017 anh H bán xe mô tô cho tiệm xe máy T M số 377 T C V, Đà Nẵng, ngày 18/9/2017 cửa hàng T M đã bán chiếc xe này cho Nguyễn Hữu K, tuy nhiên khi mua xe K sử dụng CMND mang tên Nguyễn T Đ (K khai do nhặt được) để giao dịch. Số tiền mua xe mô tô là do K dành dụm có được. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các tài liệu, giấy tờ liên quan đến chiếc xe được lưu giữ tại hồ sơ vụ án (Gồm: 01 (một) giấy biên nhận bán xe Nouvo LX, BKS : 43R1-8891; 01 (một) giấy đăng ký xe 43R1-8891 số 005145 mang tên Đ H; 01 (một) bộ hồ sơ chủ xe 43R1-8891 mang tên Đ H).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu K** phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu K 04 (bốn) năm** tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu 01 xe mô tô hiệu Nouvo LX, BKS: 43R1-8891, số máy: 117275, số khung: 117479, màu sơn: nâu vàng bạc.

(Hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

Tiêu hủy 01 (một) CMND mang tên Nguyễn T Đ.

Quy trở tại hồ sơ vụ án 01 (một) bộ hồ sơ chủ xe 43R1-8891 tên Đ H và Giấy biên nhận mua bán xe 43R1-8891.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh